

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Thạch;
- Ông Đặng Thái Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ F, ấp F, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Tấn C, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2017. Sau khi tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn thời gian đầu chị thấy cuộc sống hai vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C ham chơi, sống không có trách nhiệm với gia đình mặc dù chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi, dẫn đến vợ chồng

cự cãi nhau thường xuyên. Do tình cảm không còn nên chị T và anh C đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay, nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Tấn C.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh C, có hai người con chung là cháu Trần Phước L, sinh ngày 29/7/2017 và cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 05/7/2022. Hiện nay con chung đang sống với chị T, nay ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 4 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Tấn C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh C thống nhất với lời trình bày của chị T về quá trình tự nguyện chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn, nguyên nhân không hạnh phúc và thời gian sống ly thân. Do anh còn thương vợ, thương con nên anh C không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị T.

- Về con chung: Anh C đồng ý với lời trình của chị T về con chung. Hiện nay cháu Trần Phước L, sinh ngày 29/7/2017 và cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 05/7/2022 đang sống với chị T. Nay ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L, cháu T1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị T, bị đơn anh Trần Tấn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Trần Tấn C;

Về con chung: Giao chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Phước L, sinh ngày 29/7/2017 và cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 05/7/2022. Ghi nhận anh Trần Tấn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con

mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Phước L và cháu Trần Thanh T1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T, anh Trần Tấn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về kiện nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Trần Tấn C vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Tấn C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2021, đến ngày 12/4/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị T yêu cầu ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn với chị T, vì anh còn thương vợ, thương con. Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh C đều thừa nhận từ năm 2018 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi thường xuyên do anh C ham chơi sống không có trách nhiệm với gia đình và từ tháng 8 năm 2024 hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Điều này thể hiện hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Trần Tấn C.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Tấn C có hai con chung là cháu Trần Phước L, sinh ngày 29/7/2017 và cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 05/7/2022, nay ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Xét thấy hiện nay hai con chung đang sống cùng chị T và cháu L có nguyện vọng sống cùng với chị T, hơn nữa anh C đồng ý giao cháu L, cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, xét việc thỏa thuận giữa chị T và anh C là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, cháu T1 là có căn cứ.

Ghi nhận anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2025 cho đến khi cháu Trần Phước L và cháu Trần Thanh T1 đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Tấn C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và anh Trần Tấn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu về việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” với anh Trần Tấn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Trần Tấn C.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Phước L, sinh ngày 29/7/2017 và cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 05/7/2022. Ghi nhận anh Trần Tấn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2025 cho đến khi cháu Trần Phước L, cháu Trần Thanh T1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Trần Tấn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Phạm Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Trần Tấn C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Thị T cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Tấn C còn phải trả cho chị Phạm Thị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Tấn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003043, ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Phạm Thị T đã

nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Tấn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Chị Phạm Thị T và anh Trần Tấn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Phú (Số: 25/2017, ngày 12/4/2017);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Lợi